TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025-HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lai Ngọc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung
2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2025 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hàng Thị Thuỳ T**, sinh năm 1993.

ĐKTT: KDC Cái Sơn Hàng Bg, phường An B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: phường Tân A, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1994.

ĐKTT: Cái Sơn Hàng B, phường An B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: KV 2, phường Tân A, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Hàng Thị Thùy T trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ngày 19/05/2017 theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, giữa bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L có người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay quan hệ hôn nhân giữa bà và ông L

không thể hàn gắn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Thời gian chung sống, giữa bà và ông L có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Hàng Phương Nghi (nữ) sinh ngày 11/10/2017 và Nguyễn Hàng Phương Di (nữ) sinh ngày 10/01/2024. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Thời gian chung sống, giữa bà và ông L không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 10/4/2025 (BL 25) bà T xác định bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Ngoài ra, do không có nhu cầu hàn gắn đoàn tụ với ông L và bận công việc nên bà T đề nghị được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh L vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hàng Thị Thùy T và ông Nguyễn Thanh L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do bị đơn hiện đang sinh sống trên địa bàn phường Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Bà Hàng Thị Thùy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh L vắng mặt suốt quá trình tố tụng; Căn cứ Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Thị Thùy T cho rằng quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Thanh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông L đã có người phụ nữ khác, hiện giữa bà và ông L đã không còn tình cảm vợ chồng, đã sống ly thân nhưng không có biện pháp hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn; Ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải đoàn tụ nhưng vắng mặt, xem như đã không có nhu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T, hiện hôn nhân giữa ông bà chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý nên việc bà Hàng Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo như bà T trình bày, thời gian chung sống giữa bà và ông L có với nhau 02 người con chung gồm cháu Nguyễn Hàng Phương Nghi (nữ) sinh ngày 11/10/2017 và cháu Nguyễn Hàng Phương Di (nữ) sinh ngày 10/01/2024.

Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy rằng, cháu Nguyễn Hàng Phương Nghi, sinh năm 2017 hiện nay đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống với bà T và cả 02 con chung đều đang do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Thanh L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về vấn đề con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con nên để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của cháu Phương Nghi và Phương Di, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con của bà T.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hàng Thị Thùy T trình bày thời gian chung sống giữa bà và ông Nguyễn Thanh L không có nợ chung hay tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết thành một vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hàng Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hàng Thị Thùy T đối với ông Nguyễn Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hàng Phương Nghi (nữ) sinh ngày 11/10/2017 và Nguyễn Hàng Phương Di (nữ) sinh ngày 10/01/2024 cho bà Hàng Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thanh L không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hàng Thị Thùy T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội dồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Hàng Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005818 ngày 10/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp. Các đương sự đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND KV1;
- Phòng THA.DS KV1;
UBND phường An Bình, TP.CT;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lai Ngọc Trí